

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HNGĐ-ST.

Ngày: 29-01-2021.

V/v: Xin ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D - TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đới Văn Học.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Chung;
Bà Trần Thị Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Bá Cường Huy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D tham gia phiên tòa: Ông Phạm Duy Khánh – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 225/2020/TLST- HNGĐ ngày 13-10-2020 về việc: “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 18-12-2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2021/QĐST-DS ngày 08-01-2021; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Vũ Thị Ng; sinh năm 1994.

Địa chỉ: Số 111 thôn 2, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H; sinh năm 1991.

Địa chỉ: Số 115 thôn 4, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Bà Ng vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt; ông H có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai, Bà Vũ Thị Ng trình bày: Bà và ông H tự nguyện kết hôn năm 2013, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng sống không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Từ năm 2016 đến nay đã sống ly thân. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Thị Thu H , sinh ngày 28-3-2014 và Nguyễn Huy H , sinh ngày 08-7-2016. Khi ly hôn bà xin trực tiếp

nuôi dưỡng cháu Hiền, đồng ý giao cháu Hùng cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung; Tài sản nợ chung và tài sản cho vay chung không có. Khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Theo lời khai, lời trình bày tại phiên tòa hôm nay, ông Nguyễn Văn H trình bày: Công nhận lời trình bày của Bà Ng về quan hệ hôn nhân, con chung và tài sản như trên là đúng. Vợ chồng mâu thuẫn và đã sống ly thân. Hiền nay tình cảm vợ chồng không còn, đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Nga. Đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Khi ly hôn ông xin trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung, không yêu cầu Bà Ng phải cấp dưỡng nuôi con. Vợ chồng không có tài sản chung; Tài sản cho vay chung và tài sản nợ chung không có. Khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Quá trình giải quyết vụ án, ngày 04-11-2020 các bên đã tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án, cụ thể như sau: Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Thị Ng, ông Nguyễn Văn H thuận tình ly hôn; Về con chung: Giao các con chung Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 28-3-2014 và Nguyễn Huy H, sinh ngày 08-7-2016 cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Ng không phải cấp dưỡng nuôi con; Về án phí: Bà Ng chịu 150.000đ án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn.

Ngày 09-11-2020, Bà Ng thay đổi ý kiến thỏa thuận: Khi ly hôn bà xin trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 28-3-2014; đồng ý giao cháu Nguyễn Huy H, sinh ngày 08-7-2016 cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng. không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Tòa án đã Thông báo việc thay đổi ý kiến về việc thỏa thuận cho ông Nguyễn Văn H.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84 và Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Công nhận thuận tình ly hôn giữa Bà Ng và ông Hiếu; Giao con chung tên Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 28-3-2014 cho Bà Ng trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung tên Nguyễn Huy H, sinh ngày 08-7-2016 cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con; Bà Ng chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu và xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa hôm nay và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, Bà Vũ Thị Ng là nguyên đơn đơn vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Ng và ông H tự nguyện kết hôn năm 2013, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm

2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng sống không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Từ năm 2016 đến nay đã sống ly thân. Cả hai cùng xác định hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa Bà Ngvà ông H đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai bên cùng thuận tình ly hôn. Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Bà Ngvà ông H là phù hợp.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Thị Thu H , sinh ngày 28-3-2014 và Nguyễn Huy H , sinh ngày 08-7-2016. Khi Tòa án tiến hành hòa giải, hai bên đã thỏa thuận giao các con chung cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng. Sau khi hòa giải, Bà Ngthay đổi ý kiến thỏa thuận và xin trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hiền, đồng ý giao cháu Hùng cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Nguyên vọng của Bà Ngxin được trực tiếp nuôi cháu Hiền là chính đáng vì cháu Hiền là cháu gái cần được sự chăm sóc của mẹ. Xét quyền lợi mọi mặt của con, khả năng nuôi dưỡng con của các bên. Căn cứ Điều 81, 82, 83, 84 và 116 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Giao con chung tên Nguyễn Thị Thu H , sinh ngày 28-3-2014 cho Bà Ngtrực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung tên Nguyễn Huy H , sinh ngày 08-7-2016 cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung là phù hợp.

[4] Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung; tài sản cho vay chung và nợ chung không có. Khi ly hôn không yêu cầu giải quyết về tài sản nên không đề cập giải quyết là phù hợp.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 144; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bà Ngphải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 144; Điều 147; khoản 1, khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 2 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 và Điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1) Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Thị Ng và ông Nguyễn Văn H thuận tình ly hôn.

2) Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Thị Thu H , sinh ngày 28-3-2014 cho Bà Ngtrực tiếp nuôi dưỡng;

Giao con chung tên Nguyễn Huy H , sinh ngày 08-7-2016 cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng.

Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được ngăn cản.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con. Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi.

3) Về án phí: Bà Vũ Thị Ng chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 001571 ngày 13-10-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D.(Bà Ng đã nộp đủ án phí).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay, các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện D;
- Các đương sự (để thi hành)
- Chi cục THADS D;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ; Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đới Văn Học

